

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ
GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2008/TTLT-BTC-
BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán
kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 51/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường

thủy nội địa của nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm; bao gồm:

a) Kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia do ngân sách trung ương bảo đảm;

b) Kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

1.1. Chi quản lý, sửa chữa, bảo trì thường xuyên đường thủy nội địa, bao gồm:

a) Chi điều tra, khảo sát, theo dõi thông báo tình trạng thực tế luồng chạy tàu, thuyền;

b) Chi tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

c) Chi quản lý, lắp đặt điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

d) Chi nạo vét bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của luồng chạy tàu, thuyền theo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa đã công bố;

đ) Chi sửa chữa, bảo trì thường xuyên báo hiệu, phương tiện, thiết bị, các công trình phục vụ trên tuyến đường thủy nội địa đang khai thác.

1.2. Chi không thường xuyên đường thủy nội địa, bao gồm:

a) Chi nạo vét chỉnh trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng (đối với các vật chướng ngại dưới lòng sông xác định được tổ chức hoặc cá nhân gây ra có biên bản xử lý thì tổ chức hoặc cá nhân đó phải chịu toàn bộ chi phí để trực vớt thanh thải);

b) Chi sửa chữa lớn báo hiệu, phương tiện, thiết bị, hệ thống kè, công trình

chỉnh trị dòng chảy, vật kiến trúc, nhà Trạm phục vụ công tác quản lý đường thủy nội địa. Bổ sung, thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị theo định kỳ hoặc do hư hỏng đột xuất trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức phù hợp với cấp sông được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi phòng chống, khắc phục hậu quả bão lũ đảm bảo giao thông.

1.3. Chi khác

a) Chi bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đường thủy nội địa;

b) Chi hoạt động khác (nếu có).

2. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa hàng năm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm sau:

2.1. Lập dự toán:

a) Đối với đường thủy nội địa quốc gia:

Hàng năm căn cứ vào số kiểm tra về dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính thông báo, Bộ Giao thông vận tải thông báo số kiểm tra cho Cục Đường sông Việt Nam, để Cục Đường sông Việt

Nam giao số kiểm tra cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, bảo trì; tình trạng tuyến luồng; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại khoản 1 Mục II Thông tư này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền duyệt; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và số kiểm tra do Cục Đường sông Việt Nam giao; các đơn vị lập dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chi tiết theo nội dung chi, gửi Cục Đường sông Việt Nam xem xét và tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định.

b) Đối với đường thủy nội địa địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý:

Hàng năm căn cứ vào số kiểm tra về dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu quản lý, bảo trì; tình trạng tuyến luồng; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại khoản 1, Mục II Thông tư này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền duyệt; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; cơ quan giao thông vận tải địa phương lập dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường thủy nội địa chi tiết theo nội dung chi gửi cơ quan Tài chính cùng cấp theo quy định.

Việc lập dự toán chi theo quy định tại tiết a, b điểm 2.1, khoản 2 Mục II trên đây phải kèm theo thuyết minh chi tiết. Đối với nội dung chi sửa chữa không thường xuyên quy định tại tiết a, b điểm 1.2 khoản 1, Mục II phải chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn, tuyến luồng, khối lượng, kinh phí, thời gian triển khai thực hiện và thời gian hoàn thành.

2.2. Chấp hành dự toán:

2.2.1. Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao:

a) Đối với đường thủy nội địa quốc gia:

Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ số thông báo của Bộ Giao thông vận tải, căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền giao; Cục Đường sông Việt Nam lập phương án phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc, chi tiết theo nội dung chi quy định tại khoản 1 Mục II của Thông tư này, chi tiết theo đoạn, tuyến luồng, khối lượng và kinh phí (trừ chi khắc phục ách tắc luồng giao thông đường thủy nội địa do ảnh hưởng của lụt, bão); đối với công trình có thời gian thi công trên 1 năm việc phân bổ dự toán từng năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân

bỏ dự toán đối với khối lượng đã thực hiện ngoài danh mục kế hoạch được giao năm trước. Đối với khối lượng sửa chữa đột xuất khắc phục thiên tai và các nguyên nhân khác quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải phân bổ dự toán trong năm kế hoạch để thực hiện. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước Cục Đường sông Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán cho Cục Đường Sông Việt Nam, để Cục Đường sông Việt Nam giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện; đồng gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước và Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch, chi tiết theo nội dung trên đây để phối hợp thực hiện.

b) Đối với đường thủy nội địa địa phương:

Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm được cấp thẩm quyền giao, căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan Giao thông vận tải địa phương lập phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán

trực thuộc, chi tiết theo nội dung chi quy định tại khoản 1 Mục II của Thông tư này, chi tiết theo đoạn, tuyến luồng, khối lượng và kinh phí (trừ chi khắc phục ách tắc luồng giao thông đường thủy nội địa do ảnh hưởng của lụt, bão); đối với công trình có thời gian thi công trên 1 năm việc phân bổ dự toán từng năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ dự toán đối với khối lượng đã thực hiện ngoài danh mục kế hoạch được giao năm trước. Đối với khối lượng sửa chữa đột xuất khắc phục thiên tai và các nguyên nhân khác quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải phân bổ dự toán trong năm kế hoạch để thực hiện. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cơ quan Giao thông vận tải gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định theo quy định.

Sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan Tài chính cùng cấp về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước, cơ quan Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện; đồng gửi cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch, chi tiết theo nội dung trên đây để phối hợp thực hiện.

c) Căn cứ vào dự toán chi quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được cấp có thẩm

quyền giao, các đơn vị triển khai thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch khối lượng quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo quy định hiện hành.

Đối với nhiệm vụ quản lý, bảo trì các tuyến đường thủy nội địa quốc gia do Cục Đường sông Việt Nam ký hợp đồng kinh tế thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có chức năng quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thuộc cơ quan giao thông vận tải địa phương, thì đơn giá dự toán để ký hợp đồng là đơn giá đầy đủ được cơ quan có thẩm quyền quyết định (bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định, trừ các tài sản sử dụng do Cục đường sông Việt Nam đầu tư).

Đối với nhiệm vụ chỉ có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư như: nạo vét chỉnh trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng; sửa chữa lớn kè, công trình chỉnh trị dòng chảy, vật kiến trúc, nhà Trạm và các nhiệm vụ chi khác.

2.2.2. Thanh toán và kiểm soát chi kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

a) Thanh toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

Các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa gửi hồ sơ, chứng từ thanh

toán kèm theo giấy rút dự toán đến Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Căn cứ để Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán:

- Có kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền giao;

- Có trong danh mục, dự toán công trình được cấp có thẩm quyền duyệt;

- Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định hiện hành;

- Hợp đồng kinh tế thực hiện quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình; bản thanh toán khối lượng; phiếu giá công trình;

- Lệnh chuẩn chi của Thủ trưởng đơn vị và hồ sơ, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm soát chi tại Kho bạc nhà nước:

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra theo các căn cứ nêu trên, thực hiện kiểm soát chi trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Đối với nhiệm vụ chi quản lý, sửa chữa, bảo trì thường xuyên; chi sửa chữa lớn báo hiệu, phương tiện, thiết bị; bổ sung thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị: Kho bạc nhà nước thực hiện

kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc nhà nước. Trường hợp công việc chưa hoàn tất, mức tạm ứng tối đa đối với các đơn vị không quá 60% dự toán kinh phí hoặc giá trị hợp đồng kinh tế thực hiện quản lý, bảo trì.

- Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư như: nạo vét chỉnh trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng; sửa chữa lớn kè, công trình chỉnh trị dòng chảy, vật kiến trúc, nhà Trạm và các nhiệm vụ chi khác, Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2.3. Báo cáo và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa:

a) Báo cáo quyết toán.

Các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa lập báo cáo quyết toán theo đúng biểu mẫu, thời hạn nộp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn.

Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán chi tiết theo tính chất công trình: quản lý, bảo trì thường xuyên và không thường xuyên (Kèm theo phụ lục biểu mẫu báo cáo).

b) Xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán.

Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp.

Riêng đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư như: nạo vét chỉnh trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng; sửa chữa lớn kè, công trình chỉnh trị dòng chảy, vật

kiến trúc, nhà Trạm và các nhiệm vụ chi khác, ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính, khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 04/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị đã quyết toán các năm thì số chênh lệch đó được điều chỉnh vào quyết toán của năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tương ứng.

3. Công tác kiểm tra:

- Để bảo đảm việc sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa đúng mục đích, có hiệu quả, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sông Việt Nam, cơ quan Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng, thanh

toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế quản lý, bảo trì đường thủy nội địa tại các đơn vị trực thuộc.

- Các khoản chi quản lý, bảo trì đường thủy nội địa vượt định mức, chi không đúng chế độ, chi sai nội dung chi quy định tại Thông tư liên tịch này đều phải xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước; đồng thời người ra lệnh chi sai phải bồi hoàn cho công quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Thông tư liên tịch số 57/2001/TTLT-BTC-BGTVT ngày 10/7/2001 của Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ lập dự toán, quản lý, cấp phát và thanh quyết toán vốn sự nghiệp kinh tế đường sông.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải để giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục
BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO NĂM... ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
 (áp dụng đối với đơn vị dự toán cấp II và cấp III)

Đơn vị: đồng

STT	Nhiệm vụ	Dự toán ngân sách nhà nước được giao trong năm	Giá trị dự toán công trình được duyệt	Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành trong năm	Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành đề nghị quyết toán trong năm	Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành đã quyết toán lũy kế đến năm báo cáo	Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành chuyển sang năm sau quyết toán	Dự toán ngân sách nhà nước còn dư cuối năm
		1	2	3	4	5	6=3-1	7=4-1
1	Tổng số Quản lý, bảo trì thường xuyên (Phản ánh theo từng tuyến luồng đường thủy nội địa) ...							
2	Không thường xuyên (Phản ánh theo từng công trình, vị trí gắn với tuyến luồng đường thủy nội địa; từng nhiệm vụ cụ thể) ...							

Chú thích:

1. Đơn vị dự toán cấp III báo cáo đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu trên gửi đơn vị dự toán cấp II; riêng đơn vị dự toán cấp II báo cáo theo danh mục không thường xuyên gửi đơn vị dự toán cấp I.

2. Cột 4: Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành đề nghị quyết toán trong năm là giá trị đề nghị quyết toán trong năm (bằng hoặc thấp hơn dự toán ngân sách nhà nước được giao).

3. Cột 5: Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành đã quyết toán lũy kế đến năm báo cáo: để phản ánh đối với các công trình quy định tại khoản 2 tiết b điểm 2.3 mục 2 Phần II Thông tư liên tịch.

4. Cột 6: Giá trị công trình, hạng mục hoàn thành chuyển sang năm sau quyết toán phản ánh trong chênh lệch do dự toán ngân sách nhà nước (cột 1) bố trí thấp hơn giá trị công trình, hạng mục hoàn thành trong năm (cột 3).

5. Cột 7: Dự toán ngân sách nhà nước còn dư cuối năm phản ánh chênh lệch do dự toán ngân sách nhà nước bố trí (cột 1) cao hơn giá trị đề nghị quyết toán trong năm (cột 4).